

Số: 309/KH-UBND

Đắk Nông, ngày 13 tháng 6 năm 2017

KẾ HOẠCH

**Triển khai Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh
tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2017**

Nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 về việc phê duyệt Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020. Để triển khai Đề án có hiệu quả, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện năm 2017 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH (PCI) TỈNH ĐẮK NÔNG

1. Một số kết quả đạt được:

- Thời gian để một doanh nghiệp có thể gia nhập thị trường được rút ngắn đáng kể, qua đó giảm tối đa chi phí gia nhập thị trường của doanh nghiệp.

- Mỗi chỉ số thành phần đều được UBND tỉnh giao cho một đơn vị làm đầu mối chịu trách nhiệm trong việc cải thiện. Trên cơ sở Kế hoạch cải thiện chỉ số PCI, các đơn vị đầu mối xây dựng Kế hoạch cải thiện chỉ số thành phần được giao phụ trách, qua đó góp phần cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.

- Các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và nhà đầu tư đã được UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết thông qua các Hội nghị đối thoại, tổng hợp qua các đoàn kiểm tra.

- Hiệu quả hoạt động Cổng/trang thông tin điện tử ngày càng được nâng cao, qua đó giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các tài liệu quy hoạch, tài liệu pháp lý, ngoài ra thời gian từ khi tài liệu được phê duyệt đến khi được công bố rộng rãi đã rút ngắn đáng kể.

- Tính công bằng của chính quyền với các doanh nghiệp đã cải thiện rõ rệt, số lượng doanh nghiệp cho rằng tỉnh ưu ái cho các doanh nghiệp nhà nước và FDI đã giảm đáng kể so với năm 2015.

- Chất lượng các dịch vụ hành chính của tỉnh có được sự cải thiện rõ nét trong năm 2016: Chỉ số cán bộ giải quyết hiệu quả công việc (70,59% doanh nghiệp được hỏi đồng ý); Doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (đúng thứ 4/63); Phí, lệ phí được công khai (95,05% doanh nghiệp được hỏi đồng ý, xếp hạng 6/63). Ngoài ra, các doanh nghiệp còn đánh giá cao mức độ thân thiện của cán bộ ở Đắk Nông với 68,32% ý kiến đánh giá tích cực.

- Các chính sách hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đã được triển khai tích cực; Chính sách về thu hút đầu tư được điều chỉnh, bổ sung theo hướng ngày càng thông thoáng hơn, tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư; Công tác cải cách

thủ tục hành chính đã được cải thiện đáng kể, các dịch vụ công trực tuyến, quy trình giải quyết công việc theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 đã được áp dụng.

2. Tồn tại, hạn chế:

Mặc dù đã đạt được một số kết quả tích cực, tuy nhiên theo kết quả khảo sát chỉ số PCI thì môi trường kinh doanh của tỉnh vẫn còn một số vấn đề mà doanh nghiệp đánh giá chưa cao, cụ thể như:

- Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và am hiểu về chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ một cửa còn hạn chế.

- Số lượng doanh nghiệp gặp trở ngại về mặt bằng kinh doanh vẫn còn cao (76,16% xếp thứ 53/63); tỷ lệ doanh nghiệp không có GCNQSDĐ do thủ tục rườm rà/hoặc lo ngại cán bộ những nhiễu là 45,16% xếp thứ 61/63.

- Tính minh bạch của môi trường kinh doanh có tăng, tuy nhiên vẫn còn một số chỉ tiêu đạt điểm số thấp, cụ thể: Để có thể tiếp cận được với các tài liệu của tỉnh thì cần có “các mối quan hệ” (85,58% doanh nghiệp được hỏi đồng ý, xếp thứ 62/63); Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh (71,84% doanh nghiệp được hỏi đồng ý, xếp cuối cùng trong cả nước).

- Vẫn còn những đánh giá chưa tốt từ doanh nghiệp về chính quyền, đặc biệt là 2 chỉ tiêu: Sự linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật và sự năng động, sáng tạo của UBND tỉnh trong giải quyết các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp đều giảm điểm đáng kể (xếp vị thứ 60 và 53). Ngoài ra, doanh nghiệp cũng đánh giá các cấp huyện thực hiện không tốt chính sách của tỉnh (75% doanh nghiệp được hỏi hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý với nhận định).

- Chi phí không chính thức tuy đã có những cải thiện về điểm số trong năm 2016, nhưng hiện tượng những nhiễu khi giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp vẫn còn xảy ra tương đối phổ biến. 69,52% doanh nghiệp được hỏi cho rằng các doanh nghiệp cùng ngành thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức (trung vị là 66.04%); 77.14% doanh nghiệp được hỏi cho rằng hiện tượng những nhiễu khi giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp là phổ biến (trung vị là 58.54%); 71.28% doanh nghiệp được hỏi cho rằng công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi đã trả chi phí không chính thức (trung vị là 58.82%).

- Một số thủ tục hành chính doanh nghiệp đánh giá có nhiều phiền hà: Thuế, phí, lệ phí: 36%DN; Đất đai (giải phóng mặt bằng: 33%DN; Thanh toán qua kho bạc: 22%DN; Quản lý thị trường: 21%DN; Giao thông: 18%DN; Bảo vệ môi trường: 13%; Đầu tư và thành lập doanh nghiệp: 10%; Bảo hiểm xã hội: 10%DN; Phòng cháy chữa cháy: 9%DN; Xây dựng: 9%DN.

- Chất lượng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp chưa đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, số lượng doanh nghiệp mong muốn sử dụng lại dịch vụ hỗ trợ của tỉnh thấp so với mặt bằng chung cả nước, một số chỉ tiêu như: Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường là 51,06%, trung vị là 76,67%; Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật là

46.94%, trung vị là 62.75%; Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm đối tác kinh doanh là 50%, trung vị là 68,42%; Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng nhà cung cấp trên cho các dịch vụ liên quan đến công nghệ là 31,58%, trung vị là 47,06%; Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về kế toán và tài chính là 41,86%, trung vị là 58,33%.

- Các doanh nghiệp vẫn đánh giá một số lĩnh vực của tỉnh vẫn còn phiền hà, có thể vấn đề nằm khâu thực thi chính sách, triển khai thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo chưa đến kết quả cuối cùng hoặc là những nỗ lực của chính quyền vẫn chưa được cộng đồng doanh nghiệp biết đến do khâu tuyên truyền, phổ biến thực hiện chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

- Xây dựng môi trường sản xuất kinh doanh, đầu tư thân thiện, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp hoạt động với chủ đề năm 2017 là ***“Nâng cao nghiệp vụ, quyết tâm giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp đến kết quả cuối cùng”***.

- Phần đầu năm 2017 tăng 3-5 bậc so với năm 2016; cải thiện và nâng dần điểm số, thứ hạng PCI của tỉnh những năm tiếp theo nằm trong nhóm địa phương có chất lượng điều hành khá, xếp ở vị trí từ 40-50 trên 63 tỉnh/thành phố.

2. Phương án thực hiện mục tiêu

UBND tỉnh giao trách nhiệm chủ trì, làm đầu mối cải thiện các chỉ số thành phần và từng chỉ tiêu trong chỉ số thành phần như phân công tại Phụ lục đính kèm. Đơn vị được giao làm đầu mối cải thiện chỉ số thành phần có trách nhiệm đăng ký chỉ số mục tiêu hàng năm; các Sở, ngành còn lại chịu trách nhiệm phối hợp với đơn vị được giao làm đầu mối để thực hiện các chỉ tiêu trong chỉ số.

III. GIẢI PHÁP

Để đạt được mục tiêu trên trong bối cảnh các địa phương khác cũng quyết liệt cải thiện chỉ số PCI thì trong thời gian đến đòi hỏi phải có sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của những người đứng đầu, sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và thống nhất thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

1. Giải pháp tuyên truyền, phổ biến các chính sách, giải quyết khó khăn vướng mắc đến cộng đồng doanh nghiệp:

- Giao Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện rà soát và mở chuyên mục trên Cổng/trang thông tin điện tử để đăng tải tất cả các chính sách, pháp luật, việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp của UBND tỉnh. Các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã tổng hợp và đăng tải các thông tin thuộc địa phương, lĩnh vực phân công phụ trách.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông tăng cường đưa tin để phản ánh đa chiều những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và nhà đầu tư, sự nỗ lực của UBND tỉnh trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của

doanh nghiệp. Đồng thời tăng thời lượng phát sóng các chuyên mục “Cải cách hành chính”, “Thuế và cuộc sống”, “Bản tin thị trường”, qua đó tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật liên quan đến doanh nghiệp để doanh nghiệp biết và tuân thủ như: Thuế, quản lý thị trường, đăng ký doanh nghiệp, đất đai, môi trường, xây dựng,...

2. Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, chỉ đạo, điều hành (Phần mềm Văn phòng điện tử (iOffice), hộp thư điện tử công vụ); Đẩy nhanh việc rà soát thủ tục hành chính, đề xuất, kiến nghị rút ngắn thời gian và bãi bỏ những thành phần không cần thiết, gây khó khăn cho doanh nghiệp; Áp dụng quy trình giải quyết công việc theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; Nâng cao hiệu quả hoạt động Công/trang thông tin điện tử, cập nhật đầy đủ kịp thời các thông tin, tài liệu, văn bản có liên quan, qua đó đáp ứng tốt hơn nhu cầu người dân và doanh nghiệp; Đẩy nhanh triển khai các hoạt động có liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp như: Đối thoại, đào tạo, xúc tiến thương mại và đầu tư, tập trung xử lý những kiến nghị của doanh nghiệp và nhà đầu tư.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm cải thiện chỉ số Chi phí gia nhập thị trường, Cạnh tranh bình đẳng và Hỗ trợ doanh nghiệp để đạt được Chỉ số mục tiêu năm 2017 tại Phụ lục 07 trong Kế hoạch này. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị đầu mối khác để xây dựng và triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ tiêu con được phân công tại chỉ số Tỉnh minh bạch.

- Khẩn trương xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020. Việc triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khi được ban hành sẽ bổ sung vào Kế hoạch triển khai Đề án hằng năm.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quyết định 1391/QĐ-UBND ngày 18/9/2014 của UBND tỉnh về ban hành quy chế phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các cơ quan liên quan trong việc giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Đồng thời, nghiên cứu mô hình Bác sỹ doanh nghiệp để tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 18/9/2014; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 7/2017.

4. Giao Tài nguyên và Môi trường:

- Là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm cải thiện chỉ số Tiếp cận đất đai để đạt được Chỉ số mục tiêu năm 2017 tại Phụ lục 07 trong Kế hoạch này. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị đầu mối khác để xây dựng và triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ tiêu con được phân công tại chỉ số: Chi phí gia nhập thị trường và Cạnh tranh bình đẳng.

- Khẩn trương xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện chỉ số Tiếp cận đất đai (UBND tỉnh đã giao tại Công văn số 1434/UBND ngày 24/3/2017 về việc cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2017).

- Rà soát, đề xuất UBND tỉnh kiến nghị hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai;

đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp tạo quỹ đất sạch tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

5. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

- Là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm cải thiện chỉ số Tính minh bạch để đạt được Chỉ số mục tiêu năm 2017 tại Phụ lục 07 trong Kế hoạch này.

- Tiếp tục triển khai những nhiệm vụ tại Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải thiện chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh nói chung và chỉ số Tính minh bạch và Tiếp cận thông tin nói riêng trên các loại hình báo chí, các cơ quan tuyên truyền (Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử...).

- Tăng cường kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã trong tỉnh nhằm công khai, minh bạch, cung cấp kịp thời thông tin về cơ chế chính sách, thủ tục hành chính tới nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân, hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành UBND các huyện thị xã đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo và điều hành, việc sử dụng các dịch vụ công đã được triển khai.

6. Giao Sở Nội vụ:

- Là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm cải thiện chỉ số Chi phí thời gian thực hiện các quy định của nhà nước để đạt được Chỉ số mục tiêu năm 2017 tại Phụ lục 07 trong Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ thêm kinh phí cho cán bộ công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh; hoàn thành quý III/2017.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ và nếu phát hiện cơ quan, công chức nào vi phạm các quy chế đã ban hành thì phải xử lý kỷ luật nghiêm và thông tin rộng rãi để lấy lại niềm tin đối với doanh nghiệp, người dân.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết một số nhiệm vụ liên quan đến doanh nghiệp, hoàn thành trong quý II/2017.

- Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo kiện toàn Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, nhất là công tác lựa chọn lãnh đạo Hiệp hội. Đồng thời thành lập Hội doanh nghiệp tại các huyện, thị xã tạo kênh kết nối giữa chính quyền địa phương với doanh nghiệp; hoàn thành trong tháng 7/2017.

7. Giao Thanh tra tỉnh:

- Là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm cải thiện chỉ số Chi phí không chính thức để đạt được Chỉ số mục tiêu năm 2017 tại Phụ lục 07 trong Kế hoạch này. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị đầu mối khác để xây dựng và triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ tiêu con được phân công tại chỉ số Chi phí thời gian và chỉ số Thiết chế pháp lý.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát Kế hoạch thanh, kiểm tra doanh nghiệp năm 2017, trường hợp phát hiện có sự trùng lặp thì kiến nghị dừng, đảm bảo 01 doanh nghiệp chỉ thanh, kiểm tra 01 lần/01 năm.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế chia sẻ thông tin, dữ liệu doanh nghiệp giữa các Sở, ngành trong việc rà soát thông tin phục vụ công tác công tác thanh, kiểm tra doanh nghiệp; hoàn thành trong tháng 7/2017.

8. Giao Văn phòng UBND tỉnh:

- Là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm cải thiện chỉ số Tính năng động tiên phong của lãnh đạo tỉnh để đạt được Chỉ số mục tiêu năm 2017 tại Phụ lục 07 trong Kế hoạch này. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị đầu mối khác để xây dựng và triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ tiêu con được phân công tại chỉ số Chi phí gia nhập thị trường, chỉ số Chi phí thời gian thực hiện các quy định của nhà nước và chỉ số Cạnh tranh bình đẳng.

- Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện chỉ số Tính năng động tiên phong của lãnh đạo tỉnh và triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông và các đơn vị liên quan: Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh (daknong.gov.vn) ngày càng hoàn thiện cả về hình thức, nội dung, tính thời sự, tính hữu ích, tính thuận tiện trong việc tra cứu thông tin, tính tương tác với doanh nghiệp và công dân... Các văn bản về chính sách liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư khi đưa lên mạng cần có biên tập tóm lược những nội dung quan trọng để dễ đọc, dễ tìm; hoàn thành trước tháng 7/2017.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh của các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã. Đồng thời công khai các nhiệm vụ chưa hoàn thành trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

9. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm cải thiện chỉ số Đào tạo lao động để đạt được Chỉ số mục tiêu năm 2017 tại Phụ lục 07 trong Kế hoạch này.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, hướng nghiệp để nhân dân, đặc biệt là các thanh niên, những người trong độ tuổi lao động nhận thức đúng về vị trí, vai trò của đào tạo nghề để thay đổi hành vi, thu hút ngày càng nhiều người học nghề.

- Chỉ đạo Trường trung cấp nghề, các cơ sở dạy nghề của tỉnh liên kết với các Trường nghề tỉnh, thành phố trong cả nước, các doanh nghiệp có dự án đầu

tư trên địa bàn tỉnh tuyển sinh đào tạo nghề phục vụ cho nhu cầu sử dụng lao động của các nhà đầu tư đảm bảo về số lượng, chất lượng và việc làm sau khi học của người lao động.

10. Giao Sở Tư pháp:

- Là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm cải thiện chỉ số Thiết chế pháp lý để đạt được Chỉ số mục tiêu năm 2017 tại Phụ lục 07 trong Kế hoạch này. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị đầu mối khác để xây dựng và triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ tiêu con được phân công tại các chỉ số: Tính minh bạch, Chi phí thời gian và Hỗ trợ doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Thanh tra tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện chỉ số Thiết chế pháp lý.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện việc rà soát, đánh giá hoạt động của thủ tục hành chính để hoàn thiện dần. Ưu tiên tập trung vào rà soát đánh giá các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực mà doanh nghiệp đánh giá phiền hà như: Thuế, phí và lệ phí; đất đai; Thanh toán qua kho bạc; quản lý thị trường; giao thông; bảo vệ môi trường; Đầu tư, thành lập doanh nghiệp; Bảo hiểm xã hội; Phòng cháy chữa cháy,...; hoàn thành trong quý III/2017.

- Công khai thông tin đầy đủ, kịp thời về đội ngũ luật sư, quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn tỉnh.

11. Giao Sở Công thương:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị được giao làm đầu mối thực hiện Chỉ số mục tiêu năm 2017 (Phụ lục 07 kèm theo) để xây dựng và triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ tiêu con trong chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Đồng thời chịu trách nhiệm chính trong việc cải thiện các chỉ tiêu con này, đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra.

- Tiến hành rà soát kế hoạch thành tra, kiểm tra năm 2017, đảm bảo không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với một doanh nghiệp, trừ trường hợp phát hiện doanh nghiệp có vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý ngành công thương.

- Phối hợp với Điện lực Đắk Nông triển khai và thực hiện các giải pháp nhằm giảm bớt các thủ tục, thời gian và chi phí tiếp cận để được cấp điện đối với các dự án doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án thủy điện trên địa bàn được bán điện lên điện lưới quốc gia.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý đúng pháp luật các hoạt động kinh doanh trái phép, chống buôn lậu và gian lận thương mại, lũng đoạn thị trường, cạnh tranh không lành mạnh đi đôi với tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong sản xuất kinh doanh.

12. Giao Sở Tài chính:

- Phối hợp với các đơn vị được giao làm đầu mối thực hiện Chỉ số mục tiêu năm 2017 (Phụ lục 07 kèm theo) để xây dựng và triển khai các giải pháp cải thiện

các chỉ tiêu con trong chỉ số Tính minh bạch. Đồng thời chịu trách nhiệm chính trong việc cải thiện các chỉ tiêu con này, đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch tài chính để hỗ trợ doanh nghiệp và triển khai các nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến chỉ số PCI.

- Rà soát, đánh giá việc công khai, minh bạch quy trình cấp phát vốn ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện chính sách đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các hoạt động sự nghiệp.

- Rà soát, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về thuế, chi ngân sách nhà nước để khuyến khích các hoạt động sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ khác trong dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

13. Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp với các đơn vị được giao làm đầu mối thực hiện Chỉ số mục tiêu năm 2017 (Phụ lục 07 kèm theo) để xây dựng và triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ tiêu con trong chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và chỉ số Thiết chế pháp lý. Đồng thời chịu trách nhiệm chính trong việc cải thiện các chỉ tiêu con này, đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo về việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng và nghiệp vụ kiểm tra cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị.

14. Giao Cục Thuế tỉnh:

- Phối hợp với các đơn vị được giao làm đầu mối thực hiện Chỉ số mục tiêu năm 2017 (Phụ lục 07 kèm theo) để xây dựng và triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ tiêu con trong các chỉ số: Tính minh bạch, Chi phí thời gian và Cạnh tranh bình đẳng. Đồng thời chịu trách nhiệm chính trong việc cải thiện các chỉ tiêu con này, đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia để rút ngắn thời gian cấp mã số doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thuế, phí và lệ phí, thực hiện cơ chế một cửa liên thông, một cửa điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính về thuế, tiền thu từ phí, lệ phí.

- Định kỳ tổ chức và chỉ đạo tổ chức các Hội nghị, hướng dẫn chuyên đề về thuế, phí và lệ phí. Đồng thời, nâng cao chất lượng Hội nghị đối thoại với người nộp thuế từ khâu tuyên truyền, phổ biến, tổ chức hội nghị và giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong và sau hội nghị.

15. Giao Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh:

- Phối hợp với các đơn vị được giao làm đầu mối thực hiện Chỉ số mục tiêu năm 2017 (Phụ lục 07 kèm theo) để xây dựng và triển khai các giải pháp cải thiện

các chỉ tiêu con trong chỉ số Cạnh tranh bình đẳng. Đồng thời chịu trách nhiệm chính trong việc cải thiện các chỉ tiêu con này, đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức đối thoại với các doanh nghiệp về các vấn đề liên quan như: Việc tiếp cận nguồn vốn, thủ tục vay vốn, lãi suất và các chương trình tín dụng đang triển khai...

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, các giải pháp cải thiện và minh bạch hóa thông tin tín dụng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường.

16. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Đề xuất triển khai tái cơ cấu nông nghiệp gắn với phát triển nông thôn mới theo Đề án đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh. Đề xuất thực hiện mô hình sản xuất trong nông nghiệp theo chuỗi giá trị sản phẩm, nhân rộng mô hình trên toàn tỉnh.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nhất là về giống cây trồng, vật nuôi và kỹ thuật canh tác.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông sản, ứng dụng công nghệ, giảm tổn thất sau thu hoạch.

17. Giao Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND huyện, thành phố thực hiện cơ chế một cửa liên thông, kết nối điện tử, đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian thẩm định quy hoạch, cấp phép xây dựng.

- Tham mưu xây dựng các đề án, các cơ chế huy động nguồn lực phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, đặc biệt là nhà ở xã hội. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý đầu tư xây dựng, nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí, nâng cao chất lượng công trình.

18. Giao Sở Giao thông Vận tải chủ trì tham mưu các giải pháp để kêu gọi đa dạng nguồn lực đầu tư vào phát triển cơ sở hạ tầng giao thông tỉnh; đặc biệt là đẩy mạnh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm, huyết mạch trên địa bàn tỉnh; có giải pháp thiết thực nhằm giảm bớt thời gian đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhà đầu tư, doanh nghiệp; bám sát các chỉ tiêu thành phần liên quan đến chỉ số hạ tầng cơ sở PCI tiếp tục có giải pháp cải thiện chỉ số này.

19. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường quản lý hậu kiểm đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; quản lý xuất, nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

20. Giao Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan đẩy mạnh quan hệ ngoại giao, xúc tiến thương mại với các nước có nền kinh tế, khoa học phát triển mạnh, góp phần tạo thuận lợi cho sản phẩm xuất khẩu, bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu đề xuất giải pháp tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư, thương nhân và khách du lịch đến tỉnh.

21. Bảo hiểm Xã hội tỉnh:

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống còn 45 giờ/năm.

- Rà soát, đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp.

22. Công an tỉnh:

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng xử lý nghiêm các hành vi của cá nhân/tổ chức lợi dụng sự thông thoáng của Luật doanh nghiệp để thành lập doanh nghiệp với mục đích mua bán hóa đơn, chứng từ để trục lợi và những hành vi vi phạm pháp luật khác. Đồng thời thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để cảnh báo trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

- Đề nghị Giám đốc Công an tỉnh chấn chỉnh công tác kiểm tra doanh nghiệp, quán triệt toàn ngành tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính với thực hiện cuộc vận động “Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ” trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, chiến sĩ, đặc biệt là cán bộ liên quan đến thủ tục hành chính.

- Bảo đảm tốt tình hình an ninh trật tự, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

23. Tòa án nhân dân tỉnh:

- Phối hợp với các đơn vị được giao làm đầu mối thực hiện Chỉ số mục tiêu năm 2017 (Phụ lục 07 kèm theo) để xây dựng và triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ tiêu con trong chỉ số Thiết chế pháp lý. Đồng thời chịu trách nhiệm chính trong việc cải thiện các chỉ tiêu con này, đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp theo đúng tinh thần của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Luật phá sản 2014.

24. Giao Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:

- Tiếp nhận, giải quyết 100% hồ sơ, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đúng và trước thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Nắm bắt nhu cầu đào tạo nghề cho người lao động của các doanh nghiệp trong KCN để phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các cơ sở dạy nghề và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo nghề để cung ứng, đáp ứng nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan giới thiệu, hỗ trợ các công nghệ tiên tiến áp dụng trong sản xuất; hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh

ng nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, dịch vụ hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp.

- Thường xuyên rà soát, thống kê và tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản liên quan đến quản lý và phát triển khu công nghiệp.

25. Công ty Điện lực Đắk Nông:

- Rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với các doanh nghiệp, dự án đầu tư xuống còn tối đa là 6 ngày làm việc (chỉ tính thời gian giải quyết các thủ tục thuộc ngành điện).

- Giải quyết nhanh chóng, kịp thời các phản ánh của doanh nghiệp liên quan đến các dịch vụ do đơn vị mình cung cấp tối đa là 3 ngày.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy định về trình, thủ tục tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung hạ áp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Công khai hóa quá trình, thủ tục Tiếp cận điện năng, thời gian xác nhận phù hợp quy hoạch, bổ sung quy hoạch.

26. Công ty Cổ phần cấp nước và phát triển đô thị Đắk Nông tiếp tục rà soát, sửa đổi Quy trình thống nhất về đấu nối nguồn cấp nước đối với cá nhân và tổ chức; Công bố bản đồ hiện trạng đường ống phân phối nước; Tiếp tục đơn giản thủ tục và thời gian đấu nối nguồn nước cho khách hàng.

27. Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk:

- Tăng cường, đẩy mạnh cải cách, hiện đại hóa, kiểm soát tuân thủ, đảm bảo nguồn thu. Xây dựng môi trường thông quan minh bạch, hiệu quả và thuận lợi.

- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; hành lý, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, giảm chi phí thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.

- Áp dụng phương thức quản lý hiện đại, thực hiện nguyên tắc quản lý trên cơ sở đánh giá rủi ro, chuyển căn bản sang hậu kiểm; điện tử hóa thủ tục quản lý. Qua đó hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực hải quan (các hoạt động liên quan đến quản lý chuyên ngành, kiểm tra chuyên ngành) để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong hoạt động thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu.

28. UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa:

- Phối hợp với các đơn vị được giao làm đầu mối thực hiện Chỉ số mục tiêu năm 2017 (Phụ lục 07 kèm theo) để xây dựng và triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ tiêu con trong chỉ số Tính năng động tiên phong của lãnh đạo tỉnh. Đồng thời chịu trách nhiệm chính trong việc cải thiện các chỉ tiêu con này, đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra.

- Công khai, cập nhật 100% các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính tại trụ sở làm việc, trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng ngày càng tốt hơn nền hành chính công theo hướng phục vụ; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và thực thi công vụ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tỉnh, các chính sách do địa phương ban hành. Giải quyết đúng thời gian quy định việc lấy ý kiến của các Sở, ngành đối với những vấn đề liên quan đến việc chấp thuận chủ trương đầu tư, địa điểm đầu tư. Tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch giao cho nhà đầu tư.

29. Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

- Tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng các nhà đầu tư nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, phản ánh với cơ quan có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời.

- Phối hợp với các Sở, ngành lập các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chiến lược cạnh tranh hiệu quả, áp dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội nhằm từng bước cải thiện trình độ kinh doanh và năng lực cạnh tranh của cộng đồng doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất chính quyền xây dựng, ban hành các cơ chế chính sách phù hợp, sát thực tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

30. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh:

- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh khẩn trương kiện toàn, nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động, phát huy tốt vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp - chính quyền, hoàn thành trong tháng 7/2017.

- Triển khai hiệu quả mô hình “Cafe doanh nhân”; Tuyên truyền về vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tỉnh; Chủ động đề xuất phối hợp với các cơ quan tổ chức các cuộc đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp.

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng về các cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, chính sách về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp khi được hỏi.

- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để mới chuyên mục trên Trang thông tin điện tử của Sở để đăng tải các thông tin về hoạt động của Hiệp hội.

- Phối hợp với Sở Nội vụ đề Hội doanh nghiệp tại các huyện, thị xã tạo kênh kết nối giữa chính quyền địa phương với doanh nghiệp; hoàn thành trong tháng 6/2017

- Tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng các nhà đầu tư nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính

thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, phản ánh với cơ quan có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời.

- Phối hợp với các Sở, ngành lập các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chiến lược cạnh tranh hiệu quả, áp dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội nhằm từng bước cải thiện trình độ kinh doanh và năng lực cạnh tranh của cộng đồng doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

31. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông

- Thông tin kịp thời về các văn bản pháp luật của Nhà nước và của tỉnh và các giải pháp chỉ đạo điều hành của các cấp có nội dung liên quan đến hoạt động nâng cao năng lực chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam mở các chuyên trang, chuyên mục, chương trình chuyên đề để phổ biến kiến thức về nâng cao năng lực chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh và thông tin kịp thời về kết quả xếp hạng của tỉnh trong bảng xếp hạng của cả nước.

32. Giao Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh: Nghiên cứu, xem xét thành lập tổ giúp việc theo từng lĩnh vực riêng như: Cải cách hành chính, Cải thiện chỉ số PCI, ứng dụng Công nghệ thông tin và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO.

Các Tổ giúp việc này có trách nhiệm theo dõi, đánh giá việc lập kế hoạch hành động của các Sở, ngành; việc triển khai thực hiện. Báo cáo những trường hợp triển khai, thực hiện kế hoạch không đạt yêu cầu về Trưởng Ban chỉ đạo để xem xét, chỉ đạo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu trong Kế hoạch hành động này, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã xây dựng Chương trình, Kế hoạch thực hiện của ngành, địa phương. Đối với từng nhiệm vụ được giao phải phân công Lãnh đạo chỉ đạo, đơn vị thực hiện, thời gian hoàn thành; báo cáo UBND tỉnh trước ngày **15/7/2017** (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp).

2. Giao các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan tổ chức quán triệt nội dung Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị mình. Công khai kết quả kiểm tra thủ tục hành chính, kết quả xử lý cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong thực thi công vụ.

Định kỳ hàng quý, năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch và Chương trình hành động của ngành mình, cấp mình, báo cáo UBND tỉnh (đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp); báo cáo quý gửi trước ngày 15 tháng cuối quý, báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15 tháng 6, báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 12.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng doanh nghiệp, đồng thời tích cực đấu tranh

chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, đôn đốc, kiểm tra các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch hành động này; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo PCI;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp; Việt Nam, Chi nhánh Đà Nẵng;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các tổ chức chính trị-xã hội;
- Hiệp hội DN tỉnh; Hội doanh nhân
- Hải quan Cửa khẩu Bu Prăng, Đắk Nông,
- Công ty Điện lực Đắk Nông;
- Công ty CP cấp nước và PTĐT Đắk Nông;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, TH, KTKH-VB. 33

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Trần Xuân Hải

PHỤ LỤC 07
NHIỆM VỤ TỪNG CƠ QUAN VÀ MỤC TIÊU CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH
TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2017

*** Từ viết tắt:**

ĐM: Đầu mối, theo dõi, chỉ đạo.

*** Lưu ý:**

(1) Mục tiêu được xác định dựa trên Quy định hiện hành của Trung ương, chỉ số và xếp hạng PCI của các tỉnh, thành thuộc nhóm xếp hạng cao hơn tỉnh Đắk Nông. Các Sở, ngành, địa phương có thể đăng ký chỉ tiêu cao hơn (nhưng không được thấp hơn) mục tiêu đăng ký.

(2) Đơn vị đầu mối chủ động phối hợp với các Sở, Ban, Ngành và địa phương để hoàn thành mục tiêu đăng ký

(3) Bảng nhiệm vụ và mục tiêu này được xây dựng theo từng năm, sau khi có kết quả PCI sẽ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ các cơ quan trên cơ sở so sánh các chỉ tiêu công bố với chỉ số mục tiêu đăng ký của từng cơ quan. Sau đó sẽ xây dựng bảng nhiệm vụ, chỉ tiêu cải thiện cho năm tiếp theo và đăng ký theo các chỉ số mục tiêu năm mới

(4) Phương pháp tính So sánh điểm 2016 với 2015: lấy giá trị điểm số năm 2016 trừ giá trị điểm số năm 2015.

(5) Phương pháp tính So sánh xếp hạng 2016 với 2015: lấy thứ hạng năm 2015 trừ thứ hạng năm 2016

T T	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2016	SO SÁNH ĐIỂM 2016 VỚI 2015 (=/-)	XẾP HẠNG 2016	SO SÁNH XẾP HẠNG 2016 VỚI 2015 (=/-)	ĐƠN VỊ ĐẦU MỐI CHỦ TRÌ	MỤC TIÊU ĐĂNG KÝ 2017		THÔNG TIN THAM KHẢO		
							Nhóm thứ hạng mục tiêu 2017	Chỉ số mục tiêu	Quan hệ chính phủ	Tham khảo địa phương có chỉ số tốt	PCI 2016 (min-max)
I	Chi phí gia nhập thị trường	8.39	0.15	41	I	S.KHĐT ĐM		trên 8.6			7.51-9.28
	1.1 Thời gian đăng kí doanh nghiệp	7.00	-1.50	13	42	S.KHĐT	Đắk Nông hiện có thời gian đăng kí là 7 ngày mục tiêu rút ngắn còn 4 ngày	04 ngày làm việc		Trà Vinh là tỉnh có thời gian đăng kí nhanh nhất (3,75 ngày)	3,75-10
	1.2 Thời gian thay đổi nội dung đăng kí DN	3.00	-4.00	5	41	S.KHĐT	Đắk Nông hiện có thời gian là 3 ngày mục tiêu rút ngắn còn 2 ngày	2 ngày làm việc	03 ngày làm việc (Luật DN 2014)	Trà Vinh là tỉnh có thời gian ngắn nhất (1,5 ngày)	1.5-7
	1.3 Thời gian chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ	10.00	-20.00	3	13	S.TNM T	Đắk Nông hiện có thời gian giải quyết là 10 ngày, mục tiêu giảm còn 8 ngày	10 ngày	không quá 30 ngày theo quy định tại khoản 2, điều 64 Nghị định 43/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành luật đất đai	An Giang là tỉnh có thời gian ngắn nhất (7 ngày)	7-60
	1.4 % DN phải chờ >1 tháng để hoàn thành thủ tục để chính thức TĐ	16.67	12.50	45	-40	S.KHĐT	Năm 2016 Đắk Nông đã tăng lên 16,67% phần đầu giảm xuống dưới 10%	Dưới 10%		Bình Thuận và Lạng Sơn là hai tỉnh không có doanh nghiệp phải chờ > 1 tháng	0-27.27

	1.5 % DN phải chờ > 3 tháng để hoàn thành thủ tục để chỉnh thức HD	4.17	2.09	49	-22	S.KIHD T	Đắc Nông hiện nay đã tăng lên là 4.17% phần đầu giảm xuống còn 0%	0%		Có đến 18 tỉnh hiện không có trường hợp chờ > 3 tháng	0-10,87
	1.6 % DN đăng ký hoặc sửa đổi ĐKKD thông qua bộ phận một cửa	100%	16,67%	1	34	S.KIHD T	Đắc Nông đạt 100% là 1 trong 49 tỉnh đạt được điểm số này, mục tiêu giữ vững điểm số 100%	100%		59 tỉnh, thành phố có số doanh nghiệp đăng ký hoặc sửa đổi ĐKKD thông qua bộ phận một cửa nhiều nhất 100%	95-100
	1.7 Thủ tục tại bộ phận Một cửa được niêm yết công khai	62.63%	17.76%	21	41	TT hành chính công	Đắc Nông hiện đã tăng tỷ lệ này 62,63% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 70%	trên mức trung bình 70%	Quyết định số 09/2015/QĐ - TTg, ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại CQHCCNN địa phương	Quảng Ninh là địa phương có chỉ số tốt nhất (76,67% DN đồng ý)	39,3-76,67
	1.8 Hướng dẫn về thủ tục tại bộ phận Một cửa rõ ràng và đầy đủ (% đồng ý)	66.67%	0%	52	-7	TT hành chính còn	Đắc Nông hiện đạt tỷ lệ 66,67% DN đồng ý, mục tiêu điểm trung vị là 72,31%	trên 72,31%	Quyết định số 09/2015/QĐ - TTg, ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại CQHCCNN địa phương	Đồng Tháp là tỉnh có chỉ số tốt nhất (84,09% DN đồng ý)	44-84,09
	1.9 Cán bộ bộ phận Một cửa am hiểu chuyên môn(%đồng ý)	28.28%	-5.05%	60	-13	TT hành chính công	Đắc Nông hiện đạt tỷ lệ 28,28% DN đồng ý, mục tiêu trên mức trung vị trên 41%	trên 41%		Đà Nẵng là tỉnh có chỉ số tốt nhất (57,49% DN đồng ý)	23,08-57,49
	1.10 Cán bộ tại bộ phận Một cửa nhiệt tình, thân thiện(%uồng ý)	43.43%	1.12%	35	4	TT hành chính công	Đắc Nông hiện đạt tỷ lệ 43,43%DN đồng ý. Mục tiêu đạt 54%	54%		Vĩnh Long là tỉnh có chỉ số tốt nhất (61,64% DN đồng ý)	19,5-62,5
	1.11 Ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận Một cửa tốt(%đồng ý)	22.22%	1.71%	56	2	TT hành chính công	Đắc Nông hiện có 20,51% DN đồng ý. Mục tiêu đạt 30%	30%		Vĩnh Long là địa phương có chỉ số tốt nhất (50,54%DN đồng ý)	17,44-50,54
	1.12 Không đáp ứng bất cứ tiêu chí nào	1.01%	-6.68%	5	44	TT hành chính công	Đắc Nông hiện nay chỉ số này là 1,01%. Mục tiêu giảm còn 0%	0%		Ba tỉnh có chỉ số 0%	0-5
2	Tiếp cận đất đai	5.22	-0.54	53	-12	S.TNM T DM		trên 6			4.16-6.99
	2.1 %DN có mặt bằng kinh doanh và có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	70.67%	7.81%	9	12	S.TNM T	Đắc Nông hiện có 70.67%DN đồng ý Mục tiêu tối thiểu đạt 80%	trên 75%		Sóc Trăng là tỉnh có chỉ số tốt nhất (83.72%DN đồng ý)	26.19-83.72
	2.2 %diện tích đất trong tỉnh có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất(BTNMT)(%)	91.94%	0.00%	35	0	S.TNM T	Đắc Nông hiện đạt 91.94%DN đồng ý Mục tiêu đạt tối thiểu trên 96%	trên 96%		Cần Thơ là địa phương có chỉ số tốt nhất (99.57%DN đồng ý)	85.83-99.57

	2.3 DN đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1: rất cao 5: rất thấp)	1.73	-74.20%	33	-20	S.TNM T	Đắc Nông hiện giảm còn 1.73 điểm. Mục tiêu đạt điểm số 2.00	2		Tp Hồ Chí Minh có điểm số này tốt nhất với 2.07 điểm	1.32-2.07
	2.4 Nếu bị thu hồi đất, DN được bồi thường thỏa đáng (%bồi thường xuyên)	27.54%	-18.37%	24	-21	S.TNM T	Đắc Nông hiện có điểm số này là 27.54%. Mục tiêu duy trì đủ tăng trưởng, phần đầu đạt trên 30%	trên 30%		Đồng Tháp là địa phương có bồi thường thỏa đáng cho DN (37.7% DN đồng ý)	10.39-37.7
	2.5 Sự thay đổi khung giá đất phù hợp với giá thị trường (%đồng ý)	61.90%	-14.18%	58	-26	S.TNM T	Đắc Nông hiện có 61.90% DN đồng ý. Mục tiêu đạt tối thiểu trên trung vị	trên 74%	Nghị định số 104/2014 ND-CP ngày 14/11/2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất	Tây Ninh là địa phương có chỉ số tốt nhất (83.33% DN đồng ý)	53.76-83.33
	2.6 DN ngoài quốc doanh không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng MBKD (%đồng ý)	23.40%	8.02%	52	8	S.TNM T	Đắc Nông hiện có 23.4% DN đồng ý. Mục tiêu đạt tối thiểu bằng số trung vị là 30%	trên 30%		Sóc Trăng là tỉnh có chỉ số tốt nhất (41.43% DN đồng ý)	10.91-41.43
	2.7 %DN thực hiện các TTHC về đất đai trong 2 năm không gặp khó khăn	31.25%	10.56%	38	22	S.TNM T	Đắc Nông hiện có 31.25% DN đồng ý. Mục tiêu đạt tối thiểu trên 34%	trên 34%		Quảng Ninh là địa phương có chỉ số tốt nhất (67.86% DN đồng ý)	15.38-67.86
	2.8 % DN có nhu cầu cấp GCNQSDĐ nhưng không có do TTHC rườm rà	45.16%	20.16%	61	-33	S.TNM T	Đắc Nông hiện có 25% DN đồng ý. Mục tiêu dưới 15%	dưới 15%		Khánh Hòa là địa phương có chỉ số cao nhất (chỉ có 6.67% DN đồng ý với chỉ số này)	6.67-50
3	TỈNH MINH BẠCH	6.01	0.0	48	10	Sở TTTT ĐM		trên 6.5			5.52-7.22
	3.1 Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1: tiếp cận dễ dàng; 5: không thể tiếp cận)	2.38	0.06	36	12	S.KHD T	Đắc Nông hiện đạt 2.38 điểm. Mục tiêu đạt 2.28	dưới 2.28 điểm		Gia Lai là địa phương có chỉ số tốt nhất, DN có thể tiếp cận tài liệu quy hoạch dễ dàng (2.13)	2.13-2.71
	3.2 Tiếp cận tài liệu pháp lý (1: tiếp cận dễ dàng; 5: không thể tiếp cận)	3.10	0.13	33	22	S.Tư pháp	Đắc Nông hiện đạt 3.1 điểm. Mục tiêu đạt dưới 2.9	dưới 2.9 điểm		Hải Phòng là địa phương có chỉ số tốt nhất, DN có thể tiếp cận tài liệu pháp lý dễ dàng (2.83)	2.83-3.3
	3.3 Cán bộ mối quan hệ để có được các TI của tỉnh (%q.trọng, rất q.trọng)	85.58%	-2.06%	62	-1	S.Tư pháp	Đắc Nông hiện có 85.58% DN trả lời quan trọng hoặc rất quan trọng. Mục tiêu đạt tối đa dưới 70%	dưới 70%		Tây Ninh là địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất (47.42%))	47.42-85.58
	3.4 Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong HDKD (%đồng ý)	71.84%	13.14%	63	-16	Cục thuế tính	Đắc Nông hiện có 71.84% DN đồng ý. Mục tiêu đạt tối thiểu dưới 60%	dưới 60%		Bắc Kạn là địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất	34.21-71.84

	3.5 DN dự đoán thực thi của tỉnh QĐP1 của TW(% thường xuyên)	15.30%	4.71%	1	11	S.Tư pháp	Đắc Nông hiện 15.3%DN đồng ý. Mục tiêu trên 18%	trên 18%		Đắc Nông là địa phương có chỉ số tốt nhất (15.3%DN đồng ý)	10.75-15.3
	3.6 Vai trò IHĐN địa phương trong xây dựng và phân bổ CS,QĐ của tỉnh(%quan trọng hoặc vô cùng quan trọng)	32.29%	-8.74%	54	-9	Hiệp hội DN	Đắc Nông có điểm số 32.29%. Mục tiêu đạt tối thiểu trên 40%	trên 40%		Ninh Bình là địa phương có chỉ số tốt nhất (52.56%DN đồng ý)	28.95-52.56
	3.7 Điểm số về độ mở và chất lượng trang web của tỉnh	30	5.50	34	21	S. ITTT	Đắc Nông nằm trong nhóm có tỉ lệ %DN đồng ý trung bình (31 điểm). Mục tiêu đạt tối thiểu trên 35 điểm	Trên 35 điểm		Hải Phòng là địa phương có chỉ số tốt nhất(42%DN đồng ý)	20-42
	3.8 %DN truy cập trang web của UBND	79.25%	11.12%	18	26	VP UBND tỉnh	Đắc Nông hiện đạt tỷ lệ 79.25% Mục tiêu trên 80%	trên 80%		Đà Nẵng là địa phương có chỉ số tốt nhất(87.01%DN đồng ý)	51.43-87.03
	3.9 Tài liệu và ngân sách đủ chi tiết để DN sử dụng cho IHĐK(%đồng ý)	95.56%	18.64%	3	54	S.Tài chính	Đắc Nông hiện đạt tỷ lệ 95.56% đồng ý. Mục tiêu đạt tuyệt đối 100%	100%		Bến Tre là địa phương có chỉ số tốt nhất(100%DN đồng ý)	67.86-100
	3.10 Tài liệu và ngân sách được công bố sau khi phê duyệt(%đồng ý)	80.95%	32.95%	7	55	S.Tài chính	Đắc Nông đạt 80.95% Mục tiêu tối thiểu 90%	trên 95%		Bắc Ninh là địa phương có chỉ số tốt nhất (84.62%DN đồng ý)	42.86-84.62
4	Chỉ phí thời gian	7.03	1.32	15	42	Sở Nội vụ DM	NHÓM RẤT TỐT	TRÊN 8			5.03-8.69
	4.1 % DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện QĐPL	25.00%	-9.07%	2	25	S.Tư pháp	Đắc Nông đạt tỷ lệ 25.00% Mục tiêu đạt dưới 24%	dưới 24%		Lào Cai là địa phương có chỉ số tốt nhất(24.71%DN đồng ý)	24.71-51.52
	4.2 Số cuộc thanh tra, kiểm tra trung vị (tất cả các cơ quan)	2	0	34	-8	Thanh tra tỉnh	Đắc Nông hiện nay có 2 cuộc thanh tra. Mục tiêu giảm còn 1 cuộc thanh tra	1	Luật thanh tra số 56/2010/QH12 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP	Có đến 14 tỉnh chỉ có 1 cuộc thanh tra	1-2
	4.3 Số giờ trung vị làm việc với thanh tra kiểm tra thuế	24	19.5	49	-18	Cục thuế tỉnh	Đắc Nông năm 2016 là 24 giờ, mục tiêu năm 2017 là 24 giờ	24 giờ		Sóc Trăng và Tp.Hồ Chí Minh là địa phương có chỉ số tốt nhất (số giờ làm việc thấp nhất 2 giờ)	2-40
	4.4 CBNN giải quyết công việc hiệu quả(% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	70.59%	12.81%	8	48	S.Nội vụ	Đắc Nông hiện đạt 70.59%DN đồng ý. Mục tiêu đạt 75%	trên 75%		Đồng Tháp là địa phương có chỉ số tốt nhất(chỉ số thấp nhất 82.65%)	40.9-82.65
	4.5 CBNN thân thiện(% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	68.32%	25.14%	22	10	S.Nội vụ	Đắc Nông hiện có 68.32% DN đồng ý. Mục tiêu đạt tối thiểu 70%	trên 70%		Đồng Tháp là địa phương có chỉ số tốt nhất (88.66%DN đồng ý)	47.47-88.66
	4.6 DN không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký	79.41%	29.41%	4	53	TT hành chính công	Đắc Nông hiện đạt 79.41% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 85%	trên 85%		Đồng Tháp là địa phương có chỉ số tốt nhất(85.42%DN đồng ý)	46.39-85.42

	4.7 Thủ tục giấy tờ đơn giản(%hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	56.73%	11.28%	11	36	TT hành chính công	Đắc Nông hiện có 56.73% DN đồng ý. Mục tiêu trên 70%	trên 70%	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính Phủ về kiểm soát thủ tục hành chính	Đồng Tháp là địa phương có chỉ số tốt nhất(74.71%DN đồng ý)	31.53-74.23
	4.8 Phí,lệ phí được công khai(hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	95.05%	12.70%	6	53	TT hành chính công	Đắc Nông hiện đạt 95.05% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 97%	trên 97%		Đồng Tháp là địa phương có chỉ số tốt nhất (95.87%DN đồng ý)	78.72-97.96
	4.9 Không thấy bất cứ sự thay đổi nào đáng kể	1.00%	-7.86%	3	59	S.Nội vụ	Đắc Nông hiện đạt 8.86% DN đồng ý. Mục tiêu dưới 1% DN không cảm thấy sự thay đổi	0%		Cần Thơ, An Giang là địa phương có chỉ số tốt nhất(0%)	0-11.49
5	Chi phí không chính thức	5.35	1.74	30	32	Thanh tra ĐM		TRÊN 6			3.34-6.86
	5.1 Các DN cùng ngành trả thêm chi phí không chính thức(%đồng ý)	69.52%	-8.25%	43	18	Thanh tra tỉnh	Đắc Nông hiện đạt 69.52% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 60%	dưới 60%		Sóc Trăng là địa phương có chỉ số tốt nhất (45.16%DN đồng ý)	45.16-76.04
	5.2 %DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các chi phí không chính thức	9.00%	-8.44%	31	22	Thanh tra tỉnh	Đắc Nông hiện đạt 9%DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 6%	dưới 6%		Bến Tre là địa phương có chỉ số tốt nhất(chỉ số thấp nhất 3.49%DN)	3.49-24.7
	5.3 Hiện tượng nhũng nhiễu là phổ biến	77.14%	-0.28%	63	-1	Thanh tra tỉnh	Đắc Nông hiện có 77.42%DN đồng ý. Mục tiêu đạt tối thiểu dưới 60%	dưới 60%		Bến Tre là tỉnh có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 40.66%DN)	40.66-77.14
	5.4 CV đạt kết quả sau khi đã trả chi phí không chính thức(%thường xuyên)	71.28%	3.09%	1	11	Thanh tra tỉnh	Đắc Nông hiện có 71.28%DN đồng ý. Mục tiêu trên 72%	Trên 72%		Đắc Nông là địa phương có chỉ số tốt nhất(chỉ số thấp nhất 71.28%DN)	38.46-71.28
	5.5 Chi phí KCT ở mức chấp nhận được (%đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý)	84.16%	21.51%	9	53	Thanh tra tỉnh	Đắc Nông hiện có 84.16%DN đồng ý. Mục tiêu đa trên 80%	trên 90%		Phù Yên là địa phương có chỉ số tốt nhất (94.17%DN đồng ý chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được)	64.21-94.17
6	Cạnh tranh bình đẳng	3.86	0.03	57	1	S.KHĐ T ĐM	NHÓM RẤT TỐT	trên 5.0			3.11-6.91
	6.1 Tính ưu ái cho các TCT,TD NN gây khó khăn cho DN(%đồng ý)	34.12%	-12.13%	17	42	S.KHĐ T	Đắc Nông hiện có 34.12% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 30%	dưới 30%		Thái Nguyên là tỉnh có chỉ số tốt nhất(chỉ số thấp nhất 27.43%)	27.43-51.69
	6.2 Thuận lợi tiếp cận đất đai là đặc quyền của tập đoàn KT NN (%đồng ý)	34.09%	4.09%	39	8	S.TNM T	Đắc Nông hiện có 34.09% DN đồng ý. Mục tiêu đạt tối thiểu dưới 30%	dưới 30%		Bắc Kạn là địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 14.93%)	14.93-50.55
	6.3 Thuận lợi tiếp cận tín dụng là đặc quyền của tập đoàn KTN (%đồng ý)	37.50%	2.50%	61	-3	Ngân hàng NN tỉnh	Đắc Nông hiện có 37.5% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 25%	dưới 25%		Tuyên Quang là tỉnh có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 18.48%)	18.48-38.82

6.4 Thuận lợi cấp phép KTKS-đặc quyền của tập đoàn KTNN(%đồng ý)	29.55%	4.55%	58	1	S.TNM T	Đắc Nông hiện có 29.55% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 21%	dưới 21%		Sóc Trăng là địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 6.67%DN)	6.67-40
6.5 TTHC nhanh chóng và đơn giản hơn cho các tập đoàn KTNN(% đồng ý)	29.55%	-6.70%	60	3	IT hành chính công	Đắc Nông hiện có 29.55% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 22%	dưới 22%		Cà Mau là địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 14.77DN)	14.77-3 1.87
6.6 Dễ dàng có các hợp đồng từ CQNN là đặc quyền tập đoàn KT NN(% đồng ý)	34.09%	-3.41%	60	3	S.KHD T	Đắc Nông hiện có 34.09% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 25%	dưới 25%		Bạc Liêu là địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 13.7%)	13.7-43. 33
6.7 Tính ưu tiên giải quyết khó khăn cho DNNN hơn DNTN(% đồng ý)	52.13%	7.06%	55	-31	S.KHD T	Đắc Nông hiện có 52.13% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 42%	dưới 42%		Gia Lai là địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 29.63%)	29.63-6 1.39
6.8 Ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài hơn khu vực tư nhân	50.55%	-5.55%	45	4	S.KHD T	Đắc Nông hiện có 50.55% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 45%	dưới 45%		Gia Lai là địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 23.46%DN)	23.46-6 3.73
6.9 Thuận lợi trong tiếp cận đất đai là đặc quyền cho DN FDI(%đồng ý)	36.84%	10.34%	45	-18	S.TNM T	Đắc Nông hiện có 36.84% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 32%	dưới 32%		Gia Lai và Điện Biên là các địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 15.85%DN)	15.85-5 5.24
6.10 Miễn giảm thuế TNDN là đặc quyền dành cho DN FDI(%đồng ý)	31.58%	5.07%	55	-4	Cục thuế tính	Đắc Nông hiện có 31.58% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 23%	dưới 23%		Bạc Kạn là địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 9.86%DN)	9.86-42. 39
6.11 TTHC nhanh chóng và đơn giản hơn cho DN FDI(%đồng ý)	30.53%	8.84%	56	-21	S.KHD T	Đắc Nông hiện có 21.69% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 16%	dưới 16%		Sóc Trăng là địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 11.69%DN)	11.69-3 6.44
6.12 Hoạt động của DN FDI được tính quan tâm nhiều (%đồng ý)	37.89%	1.75%	62	-3	S.KHD T	Đắc Nông hiện có 37.89% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 24%	dưới 24%		Điện Biên là địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 12.87%DN)	13.41-4 0
6.13 Hợp đồng đất đai,... các nguồn lực KT khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền(%đồng ý)	84.44%	3.72%	63	-9	S.KHD T	Đắc Nông hiện có 84.44% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 72%	dưới 72%		Tây Ninh là địa phương có chỉ số tốt nhất (chỉ số thấp nhất 55.67%DN)	46.99-8 4.44
6.14 Ưu đãi với các công ty lớn (nhà nước và tư nhân) là trở ngại cho hoạt động kinh doanh của DN(%đồng ý)	46.94%	-7.23%	7	18	S.KHD T	Đắc Nông hiện đạt 46.94% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 45%	dưới 45%		Bạc Liêu là địa phương có chỉ số tốt nhất (41.03%DN)	37.31-7 1.76

7	Tính năng động	3.86	-0.21		53	VP UBND tỉnh ĐM	NHÓM RẤT TỐT	trên 5			3.41-7.0 6
	7.1 UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ PL, thuận lợi cho DNTN(%đồng ý)	58.42%	-6.06%	61	-5	VP UBND tỉnh	Đắk Nông hiện có 64.47% DN đồng ý. Mục tiêu tối thiểu đạt 70%	trên 70%		Đà Nẵng là địa phương có chỉ số tốt nhất(89.22%(DN))	48.35-8 9.22
	7.2 UBND tỉnh năng động sáng tạo trong giải quyết vấn đề môi trường(%đồng ý)	46.94%	-12.52%	60	-31	VP UBND tỉnh	Đắk Nông hiện có 46.94% DN đồng ý. Mục tiêu đạt 57%	trên 75%		Đà Nẵng là địa phương có chỉ số tốt nhất(80.81%(DN))	32.56-8 0.81
	7.3 Cảm nhận về thái độ của chính quyền tỉnh với khu vực TN(%đồng ý)	31.68%	-0.02%	52	-8	VP UBND tỉnh	Đắk Nông hiện có 31.68% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 44.33%	trên 50%		Lào Cai là địa phương có chỉ số tốt nhất (67.71%(DN))	29.41-6 7.71
	7.4 Sáng kiến hay ở cấp tỉnh, chưa được thực thi tốt ở sở, ngành(%đồng ý)	75.00%	-11.67%	62	-1	VP UBND tỉnh	Đắk Nông hiện có 75% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 70%	dưới 70%		Đồng Tháp là địa phương có chỉ số tốt nhất(61.45%(DN))	61.45-8 7.5
	7.5 Chủ trương, CS dùng dẫn, không thực hiện tốt ở cấp huyện(%đồng ý)	77.00%	5.77%	21	41	UBND huyện TX thuộc tỉnh CT	Đắk Nông hiện có 77% DN đồng ý. Mục tiêu đạt dưới 60%	dưới 60%		Phù Yên là địa phương có chỉ số tốt nhất(chỉ số cao nhất 47.06%(DN))	47.06-7 7
	7.6 Phản ứng khi có điểm chưa rõ trong CS/VB TW "triển khai thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo" và không làm gì"(%đồng ý)	27.59%	-2.24%	63	-52	VP UBND tỉnh	Đắk Nông hiện có 27.59%DN đồng ý. Mục tiêu đạt 34%	34%		Cao Bằng là địa phương có chỉ số tốt nhất(chỉ số cao nhất 50%(DN))	19.71-5 0
8	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	4.80	-0.05	18	40	S.KIID T ĐM	NHÓM RẤT TỐT	trên 5.5			4.18-6.8 2
	8.1 Số hội chợ TMT tổ chức trong năm trước đăng ký năm nay	9	0	37	1	S.Công thương	Đắk Nông đã tổ chức 9 hội chợ thương mại, phần tổ chức được nhiều hơn các hội chợ TMT	đạt 12-15 hội chợ trong năm	Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12/3/2015	Quảng Ninh là một trong 10 địa phương có chỉ số tốt nhất(20 hội chợ cao nhất)	4-20
	8.2 Tỷ lệ số nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số DN(%)	0.85%	-0.02%	35	-6	S.KIID T	Đắk Nông có tỉ lệ này thấp chỉ 0.85%. Mục tiêu đạt trên 1.5%	trên 1.5%		TP.HCM là địa phương có chỉ số tốt nhất(tỉ lệ 3.75)	0.14-3.7 5
	8.3 Tỷ lệ nhà cung cấp DV TN và có vốn nước ngoài/tổng cung cấp	11.11%	-13.89%	57	0	S.KIID T	Đắk Nông đạt tỉ lệ 11.11%.Mục tiêu đạt 20%	20%		Quảng Ninh là địa phương có chỉ số tốt nhất (tỉ lệ cao nhất 96.55)	0-96.55
	8.4 DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường(%)	55.29%	28.02%	1	50	S.Công thương	Đắk Nông hiện đạt 55.29%. Mục tiêu đạt 60%	60%		Đắk Nông là địa phương có chỉ số tốt nhất(55.29%(DN))	15.94-5 5.29

8.5 DN đã sử dụng nhà cung cấp DV TN cho tìm kiếm thông tin thị trường(%)	48.94%	25.13%	16	43	S.Công thương	Đắc Nông hiện đạt 48.94%. Mục tiêu đạt trên 53%	trên 53%		Long An là địa phương có chỉ số tốt nhất (68.18% DN)	21.74-6 8.18
8.6 DN có ý định tiếp tục sử dụng DV tìm kiếm thông tin thị trường(%)	51.06%	-20.36%	62	-28	S.Công thương	Đắc Nông hiện có 51.06%. Mục tiêu đạt 60%	trên 60%		Thái Nguyên là địa phương có chỉ số tốt nhất (93.93%DN đồng ý)	51.06-9 3.93
8.7 DN đã từng sử dụng dịch vụ tư vấn về pháp luật(%)	56.98%	20.13%	2	41	S.Tư pháp	Đắc Nông hiện có tỉ lệ 56.98%. Mục tiêu đạt trên 60%	trên 60%	Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 về hỗ trợ pháp lý cho DN	Kiên Giang là địa phương có chỉ số tốt nhất (59.09%DN đồng ý)	20.59-5 9.09
8.8 DN đã sử dụng dịch vụ nhà cung cấp DV TN cho việc tư vấn về pháp luật(%)	44.90%	34.18%	4	54	S.Tư pháp	Đắc Nông hiện đạt 44.09%. Mục tiêu đạt tối thiểu trên 50%	trên 50%		Hà Nội là địa phương có chỉ số tốt nhất (52.99%DN đồng ý)	10.71-5 2.99
8.9 DN có ý định sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật(%)	46.94%	-20.92%	54	-37	S.Tư pháp	Đắc Nông hiện đạt 46.94%. Mục tiêu đạt trên 60%	trên 60%		Bắc Kạn là địa phương có chỉ số tốt nhất (86.36%DN đồng ý)	27.03-8 6.36
8.10 DN đã từng sử dụng dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm đối tác KD	57.14%	25.14%	1	26	S.Công thương	Đắc Nông hiện đạt 57.14%. Mục tiêu đạt tối thiểu trên 60%	trên 60%		Đắc Nông là địa phương có chỉ số tốt nhất(45.88%DN đồng ý)	15.45-57 .14
8.11 DN đã sử dụng dịch vụ TN cho DV tìm kiếm đối tác KD(%)	64.58%	14.58%	5	27	S.Công thương	Đắc Nông hiện đạt 64.58%. Mục tiêu đạt tối thiểu 70%	trên 70%		Long An là địa phương có chỉ số tốt nhất (78.57%DN đồng ý)	21.05-7 8.57
8.12 DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm đối tác KD(%)	50.00%	-16.67%	58	-29	S.Công thương	Đắc Nông hiện đạt 50%. Mục tiêu đạt trên 66%	trên 66%		Quảng Ninh là địa phương có chỉ số tốt nhất(90.9%DN đồng ý)	37.93-9 0.9
8.13 DN đã từng sử dụng dịch vụ xúc tiến TM(%)	29.23%	7.15%	17	28	S.Công thương	Đắc Nông hiện đạt 29.23%.Mục tiêu đạt trên 35%	trên 35%		Kiên Giang là địa phương có chỉ số tốt nhất (43.75%DN đồng ý)	9.86-43. 75
8.14 DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ xúc tiến TM(%)	10.53%	10.53%	51	9	S.Công thương	Đắc Nông hiện đạt 10.53%. Mục tiêu đạt trên 18%	trên 18%		Long An là địa phương có chỉ số tốt nhất (50%TN đồng ý)	0-50
8.15 DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ xúc tiến TM(%)	42.11%	-10.84%	55	-32	S.Công thương	Đắc Nông hiện đạt 42.11%. Mục tiêu đạt trên 52%	trên 52%		Lai Châu là địa phương có chỉ số tốt nhất (81.25%DN)	12.5-81. 25
8.16 DN đã từng sử dụng dịch vụ liên quan đến công nghệ(%)	45.24%	12.34%	2	37	S.KHC N	Đắc Nông hiện đạt 45.24%. Mục tiêu đạt trên 48%	trên 48%		Kiên Giang là địa phương có chỉ số tốt nhất (46.03%DN đồng ý)	18.06-4 6.03
8.17 DN đã sử dụng nhà cung cấp TN cho DV liên quan đến công nghệ(%)	52.63%	16.63%	21	25	S.KHC N	Đắc Nông hiện đạt 52.63%. Mục tiêu đạt trên 60%	trên 60%		Quảng Nam là địa phương có chỉ số tốt nhất (71.05%DN đồng ý)	11.76-7 1.05

	8.18 DN có ý định sử dụng nhà cung cấp DV liên quan đến công nghệ(%)	31.58%	-8.42%	59	-7	S.KIJC N	Đắc Nông hiện đạt 31.58%. Mục tiêu đạt trên 40%	trên 40%		Bắc Kạn là địa phương có chỉ số tốt nhất (71.43%DN đồng ý)	18.75~7 1.43
	8.19 DN có ý định sử dụng dịch vụ đào tạo về kế toán và tài chính	50.00%	1.32%	1	9	S.KIJD T	Đắc Nông hiện đạt 50%. Mục tiêu đạt trên 52%	trên 52%		Đắc Nông là địa phương có chỉ số tốt nhất(59.21%DN)	18.92~5 0
	8.20 DN đã sử dụng nhà cung cấp TN cho DV đào tạo kế toán tài chính(%)	44.19%	14.46%	8	22	S.KHD T	Đắc Nông hiện đạt 44.19%. Mục tiêu đạt trên 50%	trên 50%		Phủ Thọ là địa phương có chỉ số tốt nhất(61.9%)DN đồng ý)	4.17~61. 9
	8.21 DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo kế toán và tài chính	41.86%	-25.71%	54	-45	S.KIJD T	Đắc Nông hiện có 41.86%. Mục tiêu đạt trên 50%	trên 50%		Bắc Ninh là địa phương có chỉ số tốt nhất (90%DN đồng ý)	23.53~9 0
	8.22 DN từng có ý định sử dụng dịch vụ đào tạo về quản trị kinh doanh(%)	31.88%	0.72%	16	5	S.KHD T	Đắc Nông hiện đạt 31.88%. Mục tiêu đạt trên 40%	trên 40%		Trà Vinh là địa phương có chỉ số tốt nhất (48.72%DN đồng ý)	9.09~48. 72
	8.23 DN đã sử dụng nhà cung cấp TN cho DV đào tạo QTKD(%)	22.73%	-14.77%	40	-22	S.KHD T	Đắc Nông hiện đạt 22.73%. Mục tiêu đạt từ 30%	trên 30%		T.T.Luê và Hà Nội là các địa phương có chỉ số tốt nhất (66.67%DN đồng ý)	52.63~6 6.67
	8.24 DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về QTKD(%)	59.09%	4.92%	16	10	S.KHD T	Đắc Nông hiện đạt 59.09%. Mục tiêu đạt trên 70%	trên 70%		Hà Tĩnh là địa phương có chỉ số tốt nhất(91.67%)	22.22~7 9.31
9	Đào tạo lao động	5.12	0.73	55	6	S.Lao động TBXH ĐM	NHÓM RẤT TỐT	trên 6	Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12/3/2015		4.46~7.9 8
	9.1 DN được CQNN tại địa phương cung cấp GĐPT(%tốt hoặc rất tốt)	43.69%	6.91%	47	12	S.Giáo dục&Đ ào tạo	Đắc Nông hiện đạt 43.69% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 48%	trên 48%		Đồng Tháp là địa phương có chỉ số tốt nhất (69.23%)	34.41~6 9.23
	9.2 DV do CQNN cung cấp dạy nghề(%tốt hoặc rất tốt)	33.33%	15.26%	28	35	S.Lao động TBXH	Đắc Nông hiện đạt 33.33% DN đồng ý. Mục tiêu đạt 40%	trên 40%		Đồng Tháp là địa phương có chỉ số tốt nhất (58.89%DN đồng ý)	20.56~5 8.89
	9.3 DN đã từng sử dụng dịch vụ giới thiệu việc làm(%)	38.24%	13.88%	15	33	S.Lao động TBXH	Đắc Nông hiện đạt 38.24% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 45%	trên 45%		Đắc Lắc là địa phương có chỉ số tốt nhất(52.94%DN đồng ý)	9.43~52 94
	9.4 DN đã sử dụng dịch vụ nhà cung cấp TN cho DV giới thiệu(%)	46.15%	14.57%	16	20	S.Lao động TBXH	Đắc Nông hiện đạt 46.15% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 50%	trên 50%		Hà Nội là địa phương có chỉ số tốt nhất(82.61%)	8.33~81. 81
	9.5 DN có ý định sử dụng dịch vụ giới thiệu việc làm(%)	23.08%	-24.29%	63	-19	S.Lao động TBXH	Đắc Nông hiện đạt 23.08% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 35%	trên 35%		Thanh Hóa là địa phương có chỉ số tốt nhất (80%DN đồng ý)	23.08~8 0

	9.6 % Tổng chi phí kinh doanh dành cho đào tạo lao động	4.314	-1.55	23	34	S.Lao động TBXH	Đắc Nông đạt 4.314%. Mục tiêu đạt dưới 4%	dưới 4%		Hòa Bình là địa phương có chỉ số tốt nhất(2.47điểm)	2.47-7.9 9
	9.7 % Tổng chi phí kinh doanh cho tuyển dụng lao động	4.478	0.59	40	-12	S.Lao động TBXH	Đắc Nông hiện đạt 4.48%. Mục tiêu đạt dưới 3%	dưới 3%		Kon Tum là địa phương có chỉ số tốt nhất (1.47điểm)	1.47-9.2 4
	9.8 Mức độ hài lòng với LD(%đồng ý LD đáp ứng được nhu cầu DN)	94.62%	5.09%	5	51	S.Lao động TBXH	Đắc Nông hiện đạt 94.62%DN đồng ý. Mục tiêu đạt 98%	98%		Lai Châu là địa phương có chỉ số tốt nhất (98.88%DN hài lòng với LD)	82.11-9 8.88
	9.9 Tỷ lệ NLD tốt nghiệp DT nghề /số LD chưa qua DT(%)(BLDDTBX II)	2.02%	0.38%	4	56	S.Lao động TBXH	Đắc Nông hiện đạt 2.02%. Mục tiêu đạt dưới 1.5%	dưới 1.5%		Hà Giang là địa phương có chỉ số tốt nhất(0.8%)	0.8-12
	9.10 Tỷ lệ LD tốt nghiệp DT nghề/số LD chưa qua DT (%)(BLDTBXH)	4.44%	0.17%	57	-2	S.Lao động TBXH	Đắc Nông hiện đạt 4.44%. Mục tiêu đạt trên 8%	trên 8%		Hải Phòng là địa phương có chỉ số tốt nhất(12.86%)	2.8-12.8 6
	9.11 % Số LD của DN đã hoàn thành khóa đào tạo tại các trường dạy nghề	37.75	5.12	62	-12	S.Lao động TBXH	Đắc Nông hiện đạt 37.75%DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 50%	trên 50%		Hải Phòng là địa phương có chỉ số tốt nhất(51.23%)	34.06-6 7.69
10	Thiết chế pháp lý	4.45	-0.03	56	7	Sở Tư pháp DM	NHIỆM TỐT	trên 5.5			3.86-7.1 6
	10.1 Cơ chế giúp DN tố cáo hành vi tham nhũng(% thường xuyên)	33.98%	3.30%	23	12	Thanh tra tỉnh	Đắc Nông hiện có 33.98% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 40%	trên 40%		Bến Tre là địa phương có chỉ số tốt nhất (43.75%DN đồng ý)	19.63-4 3.75
	10.2 DN tin tưởng pháp luật về vấn đề bản quyền /thực thi HD(%đồng ý)	65.38%	-10.48%	63	-8	S.KHC N	Đắc Nông hiện có 65.38% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 80%	trên 80%		Hắc Kari là địa phương có chỉ số tốt nhất (90.67%)	65.38-9 0.67
	10.3 Số tranh chấp của DN NQD do TAKT cấp tính thụ lý/100DN(TATC)	0.57	0.13	34	7	Tòa án nhân dân	Đắc Nông đạt 0.57 điểm. Mục tiêu trên 0.7	trên 0.7		Trà Vinh là địa phương có chỉ số tốt nhất	0-10.13
	10.4 Tỷ lệ %nguyên đơn ngoài quốc doanh/tổng nguyên đơn tại TAKT tính	85.71%	69.71%	26	33	Tòa án nhân dân	Đắc Nông hiện đạt 85.71%. Mục tiêu đạt trên 90%	trên 90%		Có 3 tỉnh đạt 100%	0-100%
	10.5 TA các cấp của tỉnh xét xử đúng pháp luật(%đồng ý)	70.30%	-13.25%	62	-7	Tòa án nhân dân	Đắc Nông hiện có 70.3% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 83%	trên 83%		Sóc Trăng là địa phương có chỉ số tốt nhất(93.15%DN đồng ý)	69.32-9 2.5
	10.6 TA các cấp của tỉnh xử nhanh chóng(%đồng ý)	46.94%	-6.91%	61	-3	Tòa án nhân dân	Đắc Nông hiện có 46.94% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 60%	trên 60%		Đồng Tháp là địa phương có chỉ số tốt nhất(71.28%DN đồng ý)	46.04-7 1.28

10.7 Phản quyết của TA được thi hành nhanh chóng(%đồng ý)	48.45%	-7.96%	61	-5	Cục thi hành án CT	Đã Nồng hiện có 48.45% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 62%	trên 62%		Bắc Kạn là địa phương có chỉ số tốt nhất(73.53%)	47.25-73.53
10.8 CQ trợ giúp pháp lý hỗ trợ DN khởi kiện khi có tranh chấp(%đồng ý)	53.54%	-22.78%	60	-47	S.Tư pháp	Đã Nồng hiện có 53.54% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 67%	trên 67%		Đông Tháp là địa phương có chỉ số tốt nhất (84.44%)	44.83-84.44
10.9 Chi phí chính thức và không chính thức chấp nhận được(%đồng ý)	54.55%	-11.69%	62	-2	Thanh tra tỉnh	Đã Nồng hiện có 54.55% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 73%	trên 73%		Trà Vinh là địa phương có chỉ số tốt nhất (85.37% DN đồng ý)	53.09-85.37
10.10 Phản quyết của tòa án là công bằng(%đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý)	69.00%	-7.32%	60	-47	Tòa án nhân dân	Đã Nồng hiện có 69% DN đồng ý. Mục tiêu đạt tối thiểu 78%	trên 78%		Bắc Kạn là địa phương có chỉ số tốt nhất (89.86% DN đồng ý)	65.67-89.86
10.11 DN sẵn sàng dùng tòa án để giải quyết các tranh chấp(%có)	33.02%	-1.86%	42	3	Tòa án nhân dân	Đã Nồng hiện có 33.02% DN đồng ý. Mục tiêu đạt trên 40%	trên 40%		Lào Cai là địa phương có chỉ số tốt nhất (55.67%DN đồng ý)	26.81-55.67
10.12 Tỷ lệ vụ án được giải quyết trong năm	80.77%	-1.05%	21	1	Tòa án nhân dân	Đã Nồng hiện có 80.77% DN đồng ý. Mục tiêu đạt 92%	trên 92%		Lai Châu, Lai Châu là địa phương có chỉ số tốt nhất(100%vụ án được giải quyết trong năm)	42.94-100